**Kế Hoạch Sprint 3**

* **Mục tiêu Sprint:**Hoàn thành các chức năng quản lý sản phẩm bao gồm thêm, xóa và sửa sản phẩm.
* **Thời gian Sprint:** 1 tuần.
* **Thành viên thực hiện:** Nguyễn Quốc Hưng, Ngô Anh Khôi, Trần Duy Bình
* **Product Backlog:**
* Thêm sản phẩm (CNPMNC #8): Cho phép người dùng thêm mới sản phẩm với đầy đủ thông tin (tên sản phẩm, mô tả, giá, hình ảnh, danh mục, …). Kiểm tra dữ liệu đầu vào để đảm bảo tính hợp lệ.( **Nguyễn Quốc Hưng**)
* Xóa sản phẩm (CNPMNC #9): Cho phép người dùng xóa sản phẩm. Xác nhận xóa và xử lý các ràng buộc dữ liệu (ví dụ: sản phẩm đã có).( **Ngô Anh Khôi**)
* Xóa sản phẩm (CNPMNC #9): Cho phép người dùng xóa sản phẩm. Xác nhận xóa và xử lý các ràng buộc dữ liệu (ví dụ: sản phẩm đã có).( **Trần Duy Bình**)
* **Sprint Backlog:**

|  |  |  |  |  |
| --- | --- | --- | --- | --- |
| **Task** | **Mô tả** | **Người thực hiện** | **Ước lượng (giờ)** | **Trạng thái** |
| 1.1 Xử lý validate dữ liệu backend | Kiểm tra và validate dữ liệu nhận được từ frontend trước khi lưu vào cơ sở dữ liệu. | Nguyễn Quốc Hưng | 4 |  |
| 1.2 Xây dựng model Sản phẩm | Tạo model SanPham trong database với các trường tương ứng. Định nghĩa các ràng buộc (constraints) cho dữ liệu | Nguyễn Quốc Hưng | 2 |  |
| 1.3 Xây dựng chức năng upload và xử lý hình ảnh | Xây dựng chức năng xử lý upload nhiều hình ảnh, tạo thumbnail, chọn ảnh đại diện, và lưu trữ hình ảnh lên server (hoặc dịch vụ lưu trữ đám mây). | Nguyễn Quốc Hưng | 6 |  |
| 1.4 Tích hợp với trình soạn thảo văn bản | Sử dụng trình soạn thảo văn bản cho trường "Chi tiết sản phẩm", cần xử lý dữ liệu nhận được từ editor trước khi lưu vào cơ sở dữ liệu. | Nguyễn Quốc Hưng | 2 |  |
| 2.1 Xử lý cập nhật hình ảnh | Xây dựng chức năng cho phép người dùng thêm, xóa và cập nhật hình ảnh của sản phẩm (bao gồm cả ảnh đại diện). | Ngô Anh Khôi | 5 |  |
| 2.2 Xử lý cập nhật thông tin từ trình soạn thảo (nếu có) | Nếu sử dụng trình soạn thảo văn bản (rich text editor), cần xử lý dữ liệu nhận được từ editor trước khi cập nhật vào cơ sở dữ liệu. | Ngô Anh Khôi | 2 |  |
| 3.1 Kiểm tra ràng buộc dữ liệu | Kiểm tra xem sản phẩm có đang được sử dụng ở nơi khác hay không | Trần Duy Bình | 3 |  |
| 3.2 Xóa sản phẩm khỏi cơ sở dữ liệu | Nếu không có ràng buộc, xóa sản phẩm khỏi cơ sở dữ liệu. | Trần Duy Bình | 2 |  |
| 3.3 Xử lý xóa hình ảnh (nếu cần) | xử lý việc xóa các hình ảnh liên quan trên server | Trần Duy Bình | 2 |  |